

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Nông Văn Điền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị L; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Mạch Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Mạch Văn T tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 11/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng cùng nhau làm ăn chăm sóc, nuôi dạy con cái, chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không thể hòa hợp được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2022 cho

đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên là Mạch Khánh V, sinh ngày 09/7/2019. Từ tháng 8 năm 2024 chị L và con chung chuyển về sống với nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mạch Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận quá trình kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L thường xuyên bỏ nhà đi không có lý do, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái. Nhưng nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung tên là Mạch Khánh V, sinh ngày 09/7/2019. Con chung được chị L đưa về quê ngoại của chị L tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn sinh sống sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Nếu tòa án giải quyết cho anh T và chị L ly hôn thì anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T cho rằng anh có điều kiện nuôi con tốt hơn chị L do anh đã có nhà ở riêng, có thu nhập ổn định từ việc chăn nuôi và nấu rượu, thu nhập trung bình của anh khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Triệu Thị L và anh Mạch Văn T đều thống nhất ly hôn. Về con chung chị L và anh T giữ nguyên quan điểm giống như lời khai trong quá trình tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Triệu Thị L được ly hôn với anh Mạch Văn T; về con chung: Giao con chung tên là Mạch Khánh V, sinh ngày 09/7/2019 cho anh Mạch Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Triệu Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Mạch Văn T có nơi cư trú tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời trình bày của chị Triệu Thị L và ý kiến của anh Mạch Văn T đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị L và anh Mạch Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 11/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị L xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T cũng thừa nhận quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để chị L và anh T hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai bên đều kiên quyết giữ nguyên quan điểm nên hòa giải không thành. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh T tại nơi cư trú và với gia đình anh T thấy rằng quá trình chung sống giữa chị L và anh T có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hai bên luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay anh T và chị L đã sống ly thân.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đúng với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên là Mạch Khánh V, sinh ngày 09/7/2019. Chị L và Anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh T có nhà ở riêng (nhà xây cấp 4 tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), có công việc tạo ra thu nhập ổn định hàng tháng từ việc chăn nuôi và nấu rượu thủ công. Ngược lại, hiện nay chị L chưa có việc làm tạo ra thu nhập ổn định, không có nhà riêng ở đang sống phụ thuộc tại nhà bố mẹ đẻ tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, xét điều kiện về kinh tế và chỗ ở để đảm bảo về lâu dài cho việc nuôi con của anh T là tốt hơn chị L. Mặt khác kết quả xác minh và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thấy rằng: Từ nhỏ cháu Mạch Khánh V đã sinh sống với anh T và chị L tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cho đến tháng 8 năm 2024 khi chị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị L mới đón cháu V về sinh sống tại Khu Ô, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Việc chuyển nơi sinh sống cho cháu V chị L cũng không bàn bạc thống nhất với anh T, điều này gây xáo trộn cuộc sống gia đình, đồng thời việc thay đổi môi trường sống cũng sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý ổn định cho cháu V. Xét về các điều kiện để đảm bảo việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao con cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Do vậy, giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Triệu Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị L được ly hôn anh Mạch Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Mạch Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Mạch Khánh V, sinh ngày 09/7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003343 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

"Trưởng hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKS huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Bằng Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Triệu Văn Mẫn